TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Trần Văn Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh N. Sau khi kết hôn anh Q làm ăn và chung sống với chị tại tổ 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông và có 01 con chung là Trần Anh N, sinh ngày 08/02/2011. Quá trình chung sống chị H và Q thường xuyên mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình bên nội, ngoại và bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Anh Q bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2012. Mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Q còn sống hay đã chết nên chị H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Q mất tích. Tại Quyết định số

02/2017/QĐDS-ST ngày 08/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã G đã tuyên bố anh Q mất tích.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Q; được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh N cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Trần Văn Q không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Các đương sự đều cư trú tại phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn và giải quyết con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Q không chung sống với chị H và bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 12/2012 đến nay. Chị H đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Q còn sống hay đã chết. Tại Quyết định số 02/2017/QĐDS-ST ngày 08/8/2017 Tòa án nhân dân thị xã G đã tuyên bố anh Q mất tích. Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Q là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự quy định:

"Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình".

Tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn".

[3]. Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Anh N, sinh ngày 08/02/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh Q vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, hơn nữa kể từ khi anh Q bỏ nhà đi cho đến nay, cháu N được chị H trực tiếp chăm sóc chu đáo, cháu phát triển bình thường. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Trần Anh N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Anh N, sinh ngày 19/6/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001605 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Tx G;
- Chi cục THADS Tx G;
- UBND phường N, tx C, tỉnh Nghệ An.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thắm